

CÔNG TY TNHH POOL HOUSE HT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH POOL HOUSE HT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM POOL HOUSE HT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109224689

3. Ngày thành lập: 15/06/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 29 đường Thượng Thanh, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0987469666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
7.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ thuốc)	4772
8.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
9.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ không chứa cồn	4723
10.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669

12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh.	4663
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa. (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
15.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
18.	Hoạt động thể thao khác (Trừ hoạt động của các liên đoàn thể thao và các ban điều lệ)	9319
19.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311(Chính)
20.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.	4299
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ kiểm định xây dựng; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình. - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Giám sát công tác xây dựng bao gồm: + Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; + Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; + Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thi công xây dựng công trình.	7110
24.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
25.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng	8710
26.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các nhân viên trợ giúp nha khoa (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	8699
27.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Trừ tư vấn du học	8560
29.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
30.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
31.	Đào tạo sơ cấp	8531
32.	Giáo dục mẫu giáo	8512
33.	Giáo dục nhà trẻ	8511
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
36.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

37.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi	8129
38.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô, xe có động cơ khác	7710
39.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Quảng cáo	7310
42.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, phòng karaoke và các dịch vụ kèm theo)	5630
45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
47.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của phòng hát karaoke và sàn nhảy)	9329
48.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
49.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
51.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
53.	Tái chế phế liệu	3830
54.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
55.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí (Trừ bán buôn vàng)	7721
56.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	4661
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. **Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

7. **Danh sách thành viên góp vốn:**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐOÀN VĂN TÙNG	Thôn Yên Trạch, Xã Bắc Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	400.000.000	40,000	035093003519	
2	TẠ XUÂN HINH	Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	600.000.000	60,000	C3688374	

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* **Họ và tên:** TẠ XUÂN HINH **Giới tính:** Nam
Chức danh: Giám đốc
Sinh ngày: 02/03/1993 **Dân tộc:** Kinh **Quốc tịch:** Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam
Số giấy chứng thực cá nhân: C3688374
Ngày cấp: 15/09/2017 **Nơi cấp:** Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: Thôn Từ Hồ, Xã Yên Phú, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội